

TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN GÂY RA TỪ GÓC NHÌN PHÁP LUẬT SO SÁNH

Nguyễn Thị Phương Châu*

* TS. Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Người chưa thành niên, bồi thường thiệt hại, luật so sánh.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 28/02/2020

Biên tập : 02/03/2020

Duyệt bài : 04/03/2020

Article Information:

Key words: The minors; compensation; comparative law.

Article History:

Received : 28 Feb. 2020

Edited : 02 Mar. 2020

Approved : 04 Mar. 2020

1. Chủ thể bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người chưa thành niên gây ra trong pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức

Khái niệm năng lực chịu trách nhiệm

Trong pháp luật dân sự, về nguyên tắc, một chủ thể pháp luật khi thực hiện hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (BTTH) đối với những tổn thất do mình gây ra cho người bị hại. Tuy nhiên, nếu người thực hiện hành vi xâm hại không có khả năng nhận thức nhất định về hành vi do mình thực hiện thì không phải chịu trách nhiệm BTTH. Khả năng nhận thức về hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp

Tóm tắt:

Bài viết trình bày bản chất pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra dưới góc nhìn pháp luật so sánh từ lý luận đến thực tiễn xét xử trong hệ thống pháp luật Đức và Nhật Bản và đưa ra những đánh giá về những vướng mắc, tồn tại của pháp luật Việt Nam hiện nay và đề xuất hướng hoàn thiện.

Abstract:

This article provides presentation of the legal nature of the liability for damages caused by the minors under the perspective of the comparative law from theory to judicial practices in the legal systems the Germany and Japan and also provides the assessments of the inadequacies and shortcomings of the applicable law of Vietnam and proposed recommendations for further improvements.

pháp của người khác được khoa học pháp lý luật dân sự gọi là: “Năng lực chịu trách nhiệm BTTH”. Như vậy, “năng lực chịu trách nhiệm” như một điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng, và thông thường, nghĩa vụ lập chứng sẽ thuộc về bị đơn. Điều này có nghĩa rằng, khi bị đơn chứng minh mình không có năng lực chịu trách nhiệm thì không thể cấu thành trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng đối với bị đơn, cho dù tồn tại đầy đủ điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH như hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, thiệt hại, lỗi và quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại.

1.2. Mối quan hệ giữa năng lực chịu trách nhiệm và chủ thể BTTH là người chưa thành niên trong pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức

Điều 712 của Bộ luật Dân sự Nhật Bản quy định: Người chưa thành niên trong trường hợp gây thiệt hại cho người khác, không phải chịu trách nhiệm bồi thường về hành vi đó khi không được trang bị đầy đủ năng lực trí tuệ để lý giải được trách nhiệm hành vi của bản thân. Điều đó có nghĩa rằng, khi người chưa thành niên có năng lực trí tuệ lý giải được trách nhiệm phát sinh từ hành vi do mình thực hiện thì người chưa thành niên phải chịu trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Dưới góc độ khoa học pháp lý, cũng như luật thực định thì đối với trường hợp này không cấu thành trách nhiệm BTTH thay thế của cha mẹ/người giám hộ.

Điều 828 của Bộ luật Dân sự Đức (BGB) quy định tại khoản 1: Người dưới 7 tuổi không phải chịu trách nhiệm về tổn thất gây ra cho người khác; tại khoản 2: Người trên 7 tuổi đến dưới 10 tuổi không phải chịu trách nhiệm về tổn thất gây ra cho người khác đối với các sự cố liên quan đến ô tô, đường sắt, đường điện hoặc tàu trên cao, trừ trường hợp người này gây ra việc xâm hại do cố ý; tại khoản 3: Người dưới 18 tuổi, giới hạn trong trường hợp không được loại bỏ trách nhiệm tại khoản 1, 2 không phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại gây ra cho người khác khi những người này không có năng lực biện giải cần thiết để nhận thức về trách nhiệm khi thực hiện hành vi gây hại.

Có thể thấy rằng, pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức quy định rõ mối quan hệ giữa năng lực chịu trách nhiệm của người chưa thành niên đối với tổn thất do mình gây ra cho người khác, chỉ công nhận người chưa thành niên BTTH ngoài hợp đồng trong trường hợp người chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm. Còn sự khác biệt giữa hai hệ thống pháp luật đó là: Pháp luật Đức

mặc định trẻ dưới 7 tuổi không có năng lực chịu trách nhiệm. Mặt khác, trong một số trường hợp liên quan đến sự cố giao thông thì trẻ từ trên 7 tuổi đến dưới 10 tuổi được xem là không có năng lực chịu trách nhiệm. Còn đối với những trường hợp khác, việc có hay không năng lực chịu trách nhiệm dựa vào tiêu chí đánh giá người chưa thành niên có năng lực nhận thức về hành vi do mình thực hiện hay không?

2. Trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ về bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra trong pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức

2.1. Trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong trường hợp người chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm

Như đã nêu ở trên, pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức đều ghi nhận trong trường hợp trẻ chưa thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm thực hiện hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác thì chủ thể chịu trách nhiệm BTTH là chủ thể thực hiện hành vi (trẻ chưa thành niên). Tuy nhiên, một vấn đề pháp lý đặt ra đó là: Trong trường hợp này người bị hại có thể đồng thời yêu cầu cha, mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên BTTH đối với tổn thất do người chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm gây ra hay không? Vì trên thực tế, không thể phủ nhận việc tồn tại nghĩa vụ giám sát, giáo dục của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên, cùng với việc công nhận trách nhiệm BTTH của cha mẹ/người giám hộ trong trường hợp người thành niên có năng lực chịu trách nhiệm BTTH thì căn cứ pháp lý của trách nhiệm này được xác định ra sao? Bởi vì, trong lý luận cũng như trong thực tiễn xét xử, chỉ khi xác định được căn cứ pháp lý mới có thể giải quyết được các vấn đề pháp lý xoay quanh như: (1) Điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH của cha mẹ trong trường hợp con chưa thành niên đủ năng lực chịu trách nhiệm thực

hiện hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác; (2) Cơ chế miễn trừ trách nhiệm; (3) Hậu quả pháp lý.

Án lệ hiện nay của Nhật Bản chỉ ra rằng, nếu muốn truy cứu trách nhiệm của cha, mẹ trong trường hợp con chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm thì chỉ có thể dựa trên căn cứ pháp lý là Điều 709 Bộ luật Dân sự Nhật Bản (quy định chung về BTTH ngoài hợp đồng)¹. Do vậy, điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng, cơ chế miễn trừ trách nhiệm, hậu quả pháp lý áp dụng đối với trách nhiệm BTTH của cha mẹ sẽ áp dụng theo quy định chung về BTTH ngoài hợp đồng mà không áp dụng quy định tại phần riêng về trách nhiệm của cha mẹ đối với hành vi do con chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm gây ra được quy định tại phần riêng (Điều 714). Cụ thể, trong các điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH như hành vi xâm hại, thiệt hại, lỗi, thì nhất thiết phải tồn tại điều kiện “quan hệ nhân quả” giữa hành vi vi phạm nghĩa vụ giám sát, giáo dục của cha mẹ với thiệt hại do hành vi của con gây ra. Theo phán quyết của Tòa tối cao Nhật Bản ngày 22/3/1974, cho dù con chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm, trong trường hợp nhận định có mối quan hệ nhân quả giữa việc vi phạm nghĩa vụ của người giám sát theo quy định của pháp luật và hậu quả được sinh ra từ hành vi bất hợp pháp của người chưa thành niên thì vẫn được coi là có cấu thành trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng dựa trên quy định tại Điều 709...². Bản chất pháp lý về trách nhiệm BTTH của cha mẹ trong trường hợp này được hiểu là trách nhiệm đối với

hành vi vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ trong việc chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, chứ không phải là trách nhiệm thay thế, gánh chịu của cha mẹ đối với hành vi vi phạm của con chưa thành niên. Hiện nay, đề án sửa đổi Bộ luật Dân sự của Nhật Bản đang có chủ trương đưa thêm điều khoản điều chỉnh mối quan hệ giữa người chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm và cha mẹ với tư cách người có nghĩa vụ giám sát - mối quan hệ trách nhiệm BTTH giữa cha mẹ/người giám hộ và trẻ chưa thành niên được nhận định là trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho người thứ ba³.

Khác với pháp luật Nhật Bản, pháp luật Đức khi luận bàn về trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ đối với thiệt hại do trẻ chưa thành niên có đủ năng lực trách nhiệm gây ra thống nhất quan điểm áp dụng chung quy định tại Điều 832 BGB - Điều khoản về trách nhiệm BTTH của người giám sát, mà không phân biệt người thực hiện hành vi xâm hại quyền và lợi ích của người khác là trẻ thành niên có năng lực chịu trách nhiệm hay không. Điều 832 BGB khẳng định, tồn tại nghĩa vụ của người giám sát, trong trường hợp trẻ chưa thành niên thực hiện hành vi xâm hại quyền và lợi ích của người khác, được hiểu là người giám sát đã vi phạm nghĩa vụ, mặc định đây là một loại trách nhiệm tự thân không phải trách nhiệm thay thế⁴. Tuy vậy, đối với trường hợp trẻ chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm thì mối quan hệ giữa hai chủ thể gánh chịu trách nhiệm BTTH là trẻ chưa thành niên và cha mẹ/người giám hộ không được xác định rõ trong Luật BTTH của Đức. Như vậy, phải

1 Điều 709 Bộ luật Dân sự Nhật Bản: Người nào xâm hại quyền, hoặc lợi ích được pháp luật bảo vệ của người khác mà gây thiệt hại do cố ý hoặc có lỗi phải bồi thường thiệt hại.

2 Tuyển tập án lệ dân sự quyển 28, số 2, tr.347 (民集28卷2号347頁).

3 Kagayama, “Vicarious liability of supervisor”, Tạp chí online Cyberlaw school (2017), <http://cyberlaw-school.jp/kagayama/KyushuLawAssociation/2017/Art714.pdf>, truy cập ngày 12/3/2018.

4 Seiji Hayashi, “Trách nhiệm người giám sát nhìn từ sửa đổi Luật bồi thường thiệt hại của Đức”, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học thương mại, Quyển 62, số 2.3, tr.128 (林誠司「ドイツ損害賠償法改正から見た監督者責任」—自己犠牲による交通事故に関する議論を素材として—商学討究第62巻第2. 3号128頁).

chăng trong trường hợp này cũng là mối quan hệ trách nhiệm liên đới.

Điểm tương đồng giữa hai hệ thống pháp luật Đức và Nhật Bản là, khi người chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm thực hiện hành vi gây hại thì chủ thể gánh chịu trách nhiệm BTTH là trẻ chưa thành niên, song cũng không loại trừ khả năng có thể truy cứu trách nhiệm BTTH của cha mẹ/ người giám hộ theo luật định dưới cùng một bản chất pháp lý chung (trách nhiệm tự thân). Tuy nhiên, do cơ chế áp dụng điều khoản đối với trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ khác nhau nên điều kiện cấu thành trách nhiệm đối với chủ thể này cũng sẽ khác nhau. Cụ thể, pháp luật Nhật Bản áp dụng điều khoản chung về BTTH ngoài hợp đồng (Điều 709, Bộ luật Dân sự), do vậy điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH bao gồm yếu tố lỗi, và đối với điều kiện này, nghĩa vụ chứng minh thuộc về nguyên đơn. Trong khi đó, pháp luật Đức áp dụng theo Điều 832 BGB, điều khoản riêng về trách nhiệm của người giám sát theo luật định và điều kiện cấu thành cũng tồn tại yếu tố lỗi nhưng nghĩa vụ chứng minh được chuyển giao từ nguyên đơn sang bị đơn (thuyết suy đoán lỗi). Cụ thể, nguyên đơn không có nghĩa vụ chứng minh tồn tại yếu tố lỗi trong việc người giám sát theo luật định vi phạm nghĩa vụ, song trong trường hợp bị đơn (cha mẹ) chứng minh không tồn tại yếu tố lỗi trong việc giám sát con chưa thành niên không cấu thành trách nhiệm BTTH đối với cha mẹ.

2.2. Trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong trường hợp người chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm

Điểm tương đồng giữa pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức: Trong trường hợp người chưa thành niên không có năng lực

chịu trách nhiệm thì người chưa thành niên không phải gánh vác trách nhiệm BTTH. Căn cứ pháp lý đó là bảo vệ những người không có năng lực tri tuệ, nhận thức về trách nhiệm hành vi của bản thân mình. Tuy nhiên, quy định này sẽ dẫn tới hậu quả người bị thiệt hại do hành vi bất hợp pháp gây ra sẽ không được bù đắp tổn thất. Kéo theo đó, chức năng của pháp luật BTTH không được thực hiện. Đối với những trường hợp này, để hiện thực hoá chức năng bù đắp tổn thất của pháp luật BTTH ngoài hợp đồng, pháp luật Nhật Bản và pháp luật Đức đều công nhận, cha mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên phải gánh chịu trách nhiệm BTTH đối với thiệt hại do hành vi của trẻ chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm gây ra và căn cứ pháp lý của trách nhiệm đó là việc vi phạm nghĩa vụ giám sát, giáo dục, định hướng của cha mẹ/người giám hộ đối với trẻ chưa thành niên với tư cách như một người giám sát theo luật định (Điều 714 Bộ luật Dân sự Nhật Bản, Điều 832 BGB).

Liên quan đến trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong trường hợp người chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm gây ra, có một vấn đề đặt ra, đó là “bản chất pháp lý” về trách nhiệm BTTH” của cha mẹ trong trường hợp này là trách nhiệm tự thân (self-liability) hay là trách nhiệm thay thế (vicarious liability).

Khác với trách nhiệm tự thân, đặc điểm pháp lý của trách nhiệm BTTH thay thế đó là: thứ nhất, chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, và chủ thể gánh chịu trách nhiệm BTTHNHĐ là hai chủ thể khác nhau (separate entities); thứ hai, giữa hai chủ thể có một mối quan hệ đặc biệt như quan hệ đại diện, quan hệ giám hộ, quan hệ thuê lao động...⁵.

Điều kiện đối với trách nhiệm thay thế chỉ được cấu thành khi cấu thành trách

5 Xiang Li, Jigang Jin, *Consise Chinese Tort Laws*, Springer Heidelberg New York Dordrecht London, 2014,

nhiệm BTTH đối với con chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm. Trong trường hợp hành vi của con chưa thành niên không cấu thành trách nhiệm BTTH hoặc được miễn trách nhiệm BTTH trong các trường hợp như: Tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng,... thì đương nhiên không cấu thành trách nhiệm BTTH của cha, mẹ.⁶

Về hành vi xâm hại do người chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm gây ra. Pháp luật Nhật Bản và Đức đều đưa ra tiêu chí đoán định có hay không năng lực chịu trách nhiệm của người chưa thành niên đó là có hay không được trang bị năng lực nhận thức về trách nhiệm hành vi của bản thân (Điều 712, Bộ luật Dân sự Nhật Bản; khoản 3 Điều 828 BGB). Đồng thời, nghĩa vụ chứng minh người thực hiện hành vi (trẻ chưa thành niên) không có năng lực chịu trách nhiệm thuộc về nguyên đơn, bên yêu cầu cha mẹ/người giám hộ người chưa thành niên BTTH⁷.

Nếu nhận định bản chất pháp lý của phân loại trách nhiệm BTTH của cha mẹ đối với thiệt hại do con chưa thành niên gây ra là trách nhiệm thay thế thì phải tồn tại điều kiện: "Hành vi xâm hại của người chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm phải đáp ứng đầy đủ điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH"; còn nếu xem đây là phân loại trách nhiệm tự thân thì không nhất thiết tồn tại điều kiện có hay không cấu thành trách nhiệm BTTH đối với hành vi do trẻ chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm gây ra. Tòa tối cao Nhật Bản ngày 27/3/1962⁸ đã đưa ra phán quyết phủ

nhận trách nhiệm BTTH của cha mẹ với lý do hành vi của con chưa thành niên không phải hành vi bất hợp pháp dẫn tới hậu quả BTTH. Trên thực tiễn xét xử cho thấy: Án lệ phủ nhận trách nhiệm BTTH của cha mẹ hầu hết dựa trên lý do nhận định đó là dưới điều kiện khách quan không cấu thành hành vi bất hợp pháp của con chưa thành niên (Toà phúc thẩm Takamatsu ngày 10/11/1979⁹). Mặt khác, dưới góc độ lý luận, các học giả cũng cho rằng, không bàn đến vấn đề nghĩa vụ giám sát của cha mẹ trong trường hợp không có tính vi phạm pháp luật của hành vi gây hại được thực hiện bởi trẻ chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm¹⁰. Vì vậy, tương ứng với điều kiện như trên, có thể luận giải dưới góc nhìn học thuyết cũng như thực tiễn xét xử, Nhật Bản nhìn nhận trách nhiệm BTTH của cha mẹ đối với hành vi (bất hợp pháp của con chưa thành niên là "trách nhiệm thay thế" – với mục đích thực hiện chức năng bù đắp kịp thời, đầy đủ cho người bị hại. Với tư cách là trách nhiệm thay thế, giới học giả Nhật Bản đã có sự tranh luận về điều kiện lỗi trong cấu thành trách nhiệm của cha, mẹ khi con chưa thành niên không có năng lực chịu pháp luật gây ra. Theo quy định của Bộ luật Dân sự Nhật Bản, đây là loại trách nhiệm dựa trên lỗi và chuyên giao nghĩa vụ chứng minh lỗi (thuyết suy đoán lỗi). Song, thực tiễn xét xử cho thấy: Nếu hành vi của con chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm được xem là hành vi bất hợp pháp thì cha, mẹ phải BTTH đối với tổn thất do con gây ra và việc chứng minh của bị đơn (cha mẹ) về việc đã thực hiện nghĩa vụ giám sát đầy đủ (không có lỗi)

6 Yoshiyuki Hashimoto, Kunihiko Ookubo, Yasushi Koike, Luật dân sự quyền V, Yuhikaku, 2011, tr.252. 橋本佳幸、大久保邦彦、小池泰、【民法V】有斐閣2011年、252頁。

7 Hashimoto (6) tr.254.

8 Tuyển tập án lệ dân sự quyền 16 số 2, tr. 407 (民集16巻2号407頁)。

9 Tuyển tập án lệ dân sự quyền 16 số 2 tr.419)

10 Chiho Miki "Án lệ liên quan đến trường hợp phủ nhận trách nhiệm của cha, mẹ người người chưa thành niên theo thiếu năng lực chịu trách nhiệm khi người này gây thiệt hại" (Tập chí Luật học Khoa sau đại học, Đại học học viện Meiji, số 25 (2017), tr.140. 三木千穂「責任を弁識する能力のない未成年者が、サッカーボールを蹴って他人に損害を加えた場合において、その親権者が民法714条1項の監督義務者としての義務を怠らなかったとされた事案」明治学院大学法科大学院ローレビュー25号(2017)(137-144) 40頁。

đề không cấu thành trách nhiệm BTTH hầu như rất khó. Do vậy, nhiều học giả cho rằng, dưới góc độ án lệ cho thấy trách nhiệm BTTH của cha, mẹ rất gần với trách nhiệm không lỗi¹¹. Về bản chất pháp lý, trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cha mẹ, các học giả luật dân sự Nhật Bản cho rằng: một quy định không thể chấp nhận sự trộn lẫn của cả hai loại trách nhiệm với bản chất pháp lý khác nhau¹². Còn trên thực tiễn xét xử, pháp luật Nhật Bản nhìn nhận quy định trong Điều 714 với một vai trò là trách nhiệm thay thế, do vậy, về cơ bản, đây giống như loại trách nhiệm không dựa trên lỗi.

Tuy nhiên, án lệ của Tòa tối cao ngày 9/4/2015¹, lần đầu tiên phủ nhận trách nhiệm BTTH của cha mẹ khi đưa ra lập luận cha, mẹ không vi phạm nghĩa vụ giám sát, giáo dục con chưa thành niên mà không dựa trên căn cứ hành vi của trẻ chưa thành niên có hay không đáp ứng điều kiện khách quan cấu thành trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Có thể thấy, án lệ này đã đưa ra cách nhìn mới về bản chất pháp lý của trách nhiệm BTTH của cha, mẹ đối với thiệt hại do con chưa thành niên gây ra. Qua đó, án lệ của Tòa án tối cao gần đây đã khẳng định rõ ràng đây là “trách nhiệm tự thân” khi án lệ không đề cập đến vấn đề có hay không hành vi vi phạm pháp luật của con chưa thành niên khi đánh giá trách nhiệm của cha mẹ dựa trên việc đoán định có hay không việc vi phạm nghĩa vụ giám sát, giáo dục.

Án lệ của Tòa tối cao được xem ngày càng tiệm cận với quan điểm xét xử cũng như định hướng lý giải theo Điều 832 của Bộ luật Dân sự Đức (Trách nhiệm của người giám sát là trách nhiệm tự thân dựa trên lỗi suy đoán)¹⁴.

Theo đó, trách nhiệm BTTH của cha mẹ/người giám hộ được phán đoán độc lập dựa trên việc có hay không hành vi vi phạm nghĩa vụ giám sát, không đơn thuần là trách nhiệm phái sinh, trách nhiệm thay thế, hay còn được gọi là trách nhiệm bảo lãnh chi phát sinh khi tồn tại trách nhiệm BTTH của trẻ chưa thành niên. Cách luận giải này được rất nhiều học giả tán thành khi cho rằng hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện đại khi quan hệ giữa người chăm sóc, giám sát và trẻ chưa thành niên đã có sự thay đổi nhất định. Ngày nay việc giám sát trẻ chưa thành niên được xem cần thiết phải cân nhắc sao cho phù hợp với sự hoạt động đa dạng của trẻ trong đời sống hàng ngày. Đối với những hoạt động để khuyến khích sự phát triển sáng tạo, tăng khả năng độc lập, đôi khi còn những phạm vi thuộc về quyền riêng tư của trẻ không nên xem cha mẹ/người giám hộ có nghĩa vụ giám sát. Việc phán đoán có hay không nghĩa vụ giám sát nên được nhìn nhận từ chính bản chất hoạt động thực tiễn của trẻ. Bên cạnh đó, việc giới hạn loại trách nhiệm này sẽ có tác động lớn đến cha mẹ/người giám hộ trong việc tôn trọng sự độc lập của trẻ, qua đó góp phần khuyến khích trẻ phát triển khả năng tự lập. Trong bối cảnh xã hội có sự đa dạng hoá về quan hệ gia đình, hình thái mô hình gia đình cũng có sự thay đổi thì số lượng các vụ ly hôn, cha mẹ không chung sống cùng nhau, quan hệ cha con ngoài giá thú... ngày càng gia tăng. Do vậy, cho dù nói tồn tại quan hệ cha, mẹ và con nhưng nghĩa vụ giám sát cũng có những khác biệt nhất định. Hơn thế nữa, trong xã hội hiện đại, trẻ chưa thành niên ngày càng được đề cao, khuyến khích tính tự lập. Do đó, không thể phủ nhận cần thiết đặt ra sự giới hạn nghĩa vụ giám sát của cha mẹ. Nói cách khác, đặt

11 Hisao Okuno “Sự cố trong khi trẻ chơi đùa và trách nhiệm của người có nghĩa vụ giám sát tại khoản 1, Điều 714, Bộ luật dân sự” Chukyo Lawyer, Số 24 (2016), tr.41. 奥野久男「子供の遊戯中の事項と民法714条1項の監督義務者の責任」Chukyolawyer24号(2016)、41頁。

12 Miyako Suzuki, “Trách nhiệm giám sát của cha mẹ đối với con chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm”, Tạp chí nghiên cứu quốc tế, số 6, số 1 (2017), tr.16.

13 Tuyên tập án lệ dân sự quyền 69, số 3, tr.455 (民集69卷3号455頁).

14 Seiji Hayashi (1) tr.141.

ra tiêu chuẩn giám sát của cha mẹ đối với con một cách quá nghiêm khắc cũng không còn phù hợp.

Pháp luật Việt Nam về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra

3.1. Vương mắc, tồn tại trong khung pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ đối với thiệt hại do người chưa thành niên gây ra

Trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp người chưa thành niên dưới 15 tuổi

Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Người chưa thành niên chưa đủ 15 tuổi thì cha mẹ phải chịu trách nhiệm BTTH toàn bộ, trong trường hợp tài sản của cha, mẹ không đủ mà con chưa thành niên có tài sản thì lấy phần tài sản của con bồi thường phần còn thiếu.

Tuy nhiên, điều khoản này chỉ dừng lại ở nội dung quy định về hậu quả pháp lý mà hoàn toàn không đề cập đến điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH của các chủ thể. Vậy căn cứ pháp lý của trách nhiệm BTTH của cha, mẹ trong trường hợp này là gì? Căn cứ pháp lý BTTH của con chưa thành niên cho phần thiệt hại còn thiếu là gì? Nền tảng lý luận nào trở thành căn cứ pháp lý cho mối quan hệ tồn tại hai trách nhiệm BTTH này được xác định ra sao?... là những vấn đề tồn tại cần phải làm sáng tỏ.

Nếu xem việc có tài sản hay không để làm căn cứ đoán định trách nhiệm BTTH đối với trẻ chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm thì liệu rằng có phù hợp dưới góc độ căn cứ, nền tảng pháp lý? Với quy chế pháp lý như trên sẽ dẫn tới hậu quả cha mẹ/người giám hộ của trẻ chưa thành niên trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ giáo dục, chăm sóc trẻ chưa thành niên một cách đầy đủ, đúng mực dẫn tới hệ quả trẻ chưa thành niên thực hiện hành vi xâm hại trong khi không có năng lực chịu trách nhiệm – khả năng nhận thức về hành vi do mình thực hiện, chỉ cần cha mẹ không có tài sản thì chủ thể chịu trách nhiệm BTTH sẽ là trẻ chưa thành niên.

Có thể luận giải, căn cứ pháp lý về việc lấy tài sản của con chưa thành niên bù đắp vào thiệt hại còn thiếu là dựa trên yêu cầu thực hiện chức năng bù đắp thiệt hại toàn bộ của BTTH ngoài hợp đồng. Tuy nhiên, việc công nhận như vậy có mâu thuẫn với bản chất, ý nghĩa của khái niệm năng lực chịu trách nhiệm trong pháp luật dân sự hay không là vấn đề phải lưu tâm.

Về bản chất pháp lý của trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này, có quốc gia xem đây là trách nhiệm tự thân và chuyển giao nghĩa vụ chứng minh lỗi (khoản 1 Điều 714 Bộ luật Dân sự Nhật Bản, khoản 1 Điều 832 BGB). Một số hệ thống pháp luật khác có sự phân loại rõ ràng trách nhiệm này là trách nhiệm thay thế đối với trẻ không có năng lực chịu trách nhiệm (dưới 14 tuổi), do vậy trách nhiệm không dựa trên lỗi (khoản 1 Điều 169 Quyển 6 Bộ luật Dân sự Hà Lan), và là trách nhiệm nghiêm ngặt trong trường hợp trẻ từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và chỉ miễn trách nhiệm khi chứng minh được không thể ngăn chặn được hành vi của con chưa thành niên. Nhưng có những quốc gia xem đây là loại trách nhiệm thay thế không dựa trên lỗi, ngay cả khi cha, mẹ chứng minh được mình đã nỗ lực thực hiện nghĩa vụ giám sát con chưa thành niên cũng không phải là điều kiện miễn trách nhiệm BTTH và chỉ được giảm mức BTTH (Điều 32 Luật Bồi thường thiệt hại Trung Quốc).

Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa chỉ ra được đây là trách nhiệm với bản chất pháp lý thế nào? Điều kiện cấu thành ra sao? Trong một phạm vi nhất định, được xem là miễn cưỡng khi luận giải pháp luật Việt Nam với quy định như trên có thể hiểu đối với những trẻ chưa thành niên dưới 15 tuổi thì chủ thể chịu trách nhiệm BTTH là cha mẹ, vậy nên chăng đối với những trường hợp trẻ dưới 15 tuổi được xem như không có năng lực chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, việc lấy độ tuổi dưới 15 được xem là tiêu chí đoán định có hay không có năng lực chịu trách nhiệm là hoàn toàn bất hợp lý từ góc nhìn khái niệm năng lực chịu trách nhiệm. Bởi lẽ, hoàn toàn không

thể luận giải được bản chất pháp lý trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này là trách nhiệm thay thế hay trách nhiệm tự thân, cũng như không thể luận giải được trách nhiệm của trẻ chưa thành niên trong trường hợp tài sản của cha mẹ không đủ để BTTH.

Trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp trẻ chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi

Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi trong trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường bằng tài sản của mình. Tài sản của người chưa thành niên không đủ thì cha mẹ phải bồi thường phần thiếu bằng tài sản của mình.

Với quy định trên, có thể luận giải pháp luật Việt Nam lấy mốc độ tuổi để đoán định năng lực chịu trách nhiệm. Trong trường hợp này, trẻ chưa thành niên được xem là có năng lực chịu trách nhiệm đầy đủ và là chủ thể chịu trách nhiệm BTTH do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, đối với trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp tài sản của trẻ chưa thành niên không đủ để BTTH, pháp luật Việt Nam hoàn toàn chưa luận giải được bản chất pháp lý. Trước hết, phải khẳng định trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này không phải là trách nhiệm thay thế bởi người thực hiện hành vi xâm hại là trẻ chưa thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm và là chủ thể BTTH ngoài hợp đồng.

Nếu lấy căn cứ để thực hiện chức năng bù đắp thiệt hại một cách đầy đủ đối với thiệt hại của người bị hại, trong trường hợp tài sản của con chưa thành niên không đủ bù đắp thiệt hại thì cha mẹ phải BTTH bằng tài sản của mình, liệu rằng có thể hiểu bản chất pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này là trách nhiệm tự thân hay không? Nếu đây là trách nhiệm tự thân thì việc xây dựng căn cứ pháp lý để khẳng định điều kiện cấu thành trách nhiệm là điều không thể thiếu khi nhìn nhận trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này.

Trách nhiệm của người giám hộ

Khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự 2015

quy định: Người chưa thành niên... có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ không chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Với quy định như trên, pháp luật Việt Nam mặc nhiên công nhận trách nhiệm BTTH của trẻ chưa thành niên trong trường hợp trẻ chưa thành niên có tài sản. Điều này sẽ dẫn tới bài hệ quả như sau: *Thứ nhất*, đi ngược lại lý thuyết căn bản của pháp luật dân sự về tính chịu trách nhiệm dân sự dựa trên năng lực của chủ thể; *Thứ hai*, phủ nhận nghĩa vụ của người giám hộ đối với hành vi bất hợp pháp của người được giám hộ.

Trách nhiệm BTTH của người giám hộ chi đặt ra khi tài sản của người được giám hộ không đủ cho thấy có thể luận giải rằng pháp luật Việt Nam nhìn nhận đây là trách nhiệm thay thế và chuyển giao nghĩa vụ chứng minh lỗi, nhưng thiếu căn cứ pháp lý nghiêm trọng khi luận giải về bản chất và mối quan hệ giữa trách nhiệm của người giám hộ và trẻ chưa thành niên.

3.2. Kiến nghị xây dựng quy chế pháp lý liên quan

Thứ nhất, cần xây dựng “khái niệm năng lực chịu trách nhiệm”, đặc biệt là xây dựng tiêu chí phân loại năng lực chịu trách nhiệm của người chưa thành niên, để qua đó khẳng định chủ thể có trách nhiệm BTTH.

Thứ hai, xác định được bản chất pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong mối tương quan với năng lực chịu trách nhiệm của trẻ chưa thành niên.

Trường hợp trẻ chưa thành niên có năng lực chịu trách nhiệm thì chủ thể chịu trách nhiệm BTTH là trẻ chưa thành niên. Tuy nhiên, trong trường hợp này người bị hại hoàn toàn có quyền yêu cầu cha mẹ/người giám hộ BTTH, nhưng bản chất pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong

trường hợp này là trách nhiệm tự thân. Khi xác định được bản chất pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này, cơ quan lập pháp có thể xây dựng quy chế pháp lý với hai sự lựa chọn như sau: theo pháp luật Nhật Bản, áp dụng quy chế pháp lý chung đối với trường hợp này, hoặc theo pháp luật Đức, xây dựng quy chế pháp lý riêng. Ý nghĩa của việc lựa chọn giải pháp như trên để xây dựng căn cứ pháp lý xác định điều kiện cấu thành trách nhiệm BTTH của cha mẹ/người giám hộ, cơ chế miễn trừ trách nhiệm và hậu quả pháp lý.

Trường hợp trẻ chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm thì chủ thể chịu trách nhiệm BTTH là cha mẹ và không cấu thành trách nhiệm BTTH đối với trẻ chưa thành niên. Tuy nhiên, bản chất pháp lý về trách nhiệm của cha mẹ/người giám hộ trong trường hợp này đóng vai trò quan trọng

trong việc xây dựng căn cứ pháp lý liên quan đến điều kiện cấu thành cũng như cơ chế miễn trừ trách nhiệm. Có thể thấy, pháp luật Đức xem trách nhiệm của cha mẹ trong trường hợp này là trách nhiệm tự thân hơn là trách nhiệm thay thế và khuynh hướng gần đây trong thực tiễn xét xử của Nhật Bản cũng đi theo quan điểm đó, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại. Ngược lại, một số quốc gia lại xem loại trách nhiệm này là trách nhiệm thay thế như trong pháp luật Hà Lan, Trung Quốc. Việc lựa chọn bản chất pháp lý ra sao sẽ quyết định điều kiện cấu thành trách nhiệm. Việc lựa chọn giải pháp nào cho pháp luật Việt Nam cần dựa trên một nghiên cứu đầy đủ từ góc nhìn pháp luật so sánh, cũng như nghiên cứu thực chứng xã hội, văn hoá, lịch sử quan hệ gia đình trong xã hội Việt Nam để đưa ra một giải pháp phù hợp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Seiji Hayashi, "Trách nhiệm người giám sát nhìn từ sửa đổi Luật bồi thường thiệt hại của Đức", Tạp chí Nghiên cứu khoa học thương mại, Quyền 62, số 2.3, tr. 128 (林誠司「ドイツ損害賠償法改正から見た監督者責任」—自己犠牲による交通事故に関する議論を素材として—商学討究第62巻第2. 3号128頁).
2. Tuyển tập án lệ dân sự, Quyền 28, số 2, tr.347 (民集28巻2号347頁).
3. Kagayama, "Vicarious liability of supervisor", Tạp chí online Cyberlaw school (2017); <http://cyberlawschool.jp/kagayama/KyushuLawAssociation/2017/Art714.pdf>, truy cập ngày 12/3/2018.
4. Xiang Li, Jigang Jin, *Concise Chinese Tort Laws*, Springer Heidelberg New York Dordrecht London, 2014, p.77-78.
5. Yoshiyuki Hashimoto, Kunihiko Ookubo, Yasushi Koike, *Luật dân sự quyển V*, Yuhikaku, 2011, tr. 252 (橋本佳幸、大久保邦彦、小池泰、【民法V】有斐閣2011年、252頁).
6. Tuyển tập án lệ dân sự, Quyền 16, số 2, tr.407 (民集16巻2号407頁).
7. Hisao Okuno "Sự có trong khi trẻ chơi đùa và trách nhiệm của người có nghĩa vụ giám sát tại khoản 1, Điều 714a Bộ luật dân sự", *Chukyo Lawyer*, Số 24 (2016), tr.41 (奥野久男「子供の遊戯中の事項と民法714条1項の監督義務者の責任」Chukyolawyer24号(2016)、41頁).
8. Tuyển tập án lệ dân sự, Quyền 16, số 2, tr. 419 (民集16巻2号419頁)
9. Chihō Miki "Án lệ liên quan đến trường hợp phụ nhận trách nhiệm của cha, mẹ người người chưa thành niên thiếu năng lực chịu trách nhiệm khi người này gây thiệt hại", Tạp chí Luật học Khoa sau đại học, Đại học học viện Meiji, số 25 (2017), tr.140 (三木千穂「責任を弁識する能力のない未成年者が、サッカーボールを蹴って他人に損害を加えた場合において、その親権者が民法714条1項の監督義務者としての義務を怠らなかったとされた事案」明治学院大学法科大学院ローレビュー25号(2017)(137-144)40頁).
10. Tuyển tập án lệ dân sự, Quyền 69, số 3, tr.455 (民集69巻3号455頁).
11. Thời báo án lệ số 2123, tr.61 (判例時報2123号61頁)
12. Thời báo án lệ số 2158, tr.51 (判例時報2158号51頁).
13. Miyako Suzuki, "Trách nhiệm giám sát của cha mẹ đối với con chưa thành niên không có năng lực chịu trách nhiệm", Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 6, số 1 (2017), tr.16.